

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23/7/2021

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Xuân Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Hoàng

2. Ông Huỳnh Dur

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hữu Xuân Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 144/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 78/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Tổ dân phố Ph, phường Cam Ph, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Trần Hoài Kh, sinh năm: 1981

Nơi cư trú: Tổ dân phố Ph, phường Cam Ph, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 4 năm 2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 11 tháng 5 năm 2021, bản tự khai ngày 11 tháng 6 năm 2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:* Chị và anh Trần Hoài Kh tự nguyện chung sống từ năm 2009 và được Ủy ban nhân dân xã Thanh V, huyện Thanh C, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyền số 01, ngày 24 tháng 4 năm 2009. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Trần

Hoài Kh thường xuyên cờ bạc, ăn chơi, không lo làm ăn gây ra nợ nần, bắt vợ phải gánh nợ, thường xuyên gây gổ với vợ con. Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, nay mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm. Vì vậy, chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Hoài Kh.

- *Về con chung*: Chị và anh Trần Hoài Kh có 02 con chung là các cháu Trần Hoài Nh, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2009 và Trần Quốc A, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2016. Chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung; không yêu cầu anh Trần Hoài Kh cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 4 năm 2021 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 19 tháng 4 năm 2022, chị yêu cầu chia tài sản chung của chị và anh Trần Hoài Kh gồm: 01 lô đất tọa lạc tại tổ dân phố Phú Trung, phường Cam Phú, thành phố C, trên đất có 01 căn nhà cấp 4; Cổ phần tại công ty cổ phần đô thị C trị giá 30.000 đồng; Cổ phần tại Cảng C, trị giá 100.000 đồng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 6 năm 2021 và tại phiên tòa, chị rút phần yêu cầu chia tài sản chung.

* Bị đơn anh Trần Hoài Kh có mặt tại địa phương, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh Trần Hoài Kh đã đến Tòa theo Thông báo về việc thụ lý vụ án và Giấy triệu tập ngày số 546/GTT-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 nhưng không cung cấp lời khai cho Tòa án. Anh Khanh cố tình vắng mặt, không đến Tòa tham gia các phiên họp, hòa giải, xét xử.

** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C:*

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng nguyên đơn chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng bị đơn không chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H.

** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H đã giao nộp: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh Trần Hoài Nh, Trần Quốc A (bản sao); Sổ hộ khẩu chủ hộ Trần Hoài Kh (bản sao); Giấy chứng minh nhân dân Nguyễn Thị Thanh H, Trần Hoài Kh (bản sao); Trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 200, tờ bản đồ số 21 (bản sao); Giấy sang nhượng nhà đất (bản photo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án hôn nhân gia đình mà bị đơn có nơi cư trú tại thành phố C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Thanh H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Hoài Kh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn”.

[1.3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Ngày 23/7/2021, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu của chị Hiền là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Hiền.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Hoài Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Khanh.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Hoài Kh tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2009 và được Ủy ban nhân dân xã Thanh V, huyện Thanh C, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số 01, ngày 24 tháng 4 năm 2009 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Chị Nguyễn Thị Thanh H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Trần Hoài Kh thường xuyên cờ bạc, ăn chơi, không lo làm ăn gây ra nợ nần, bắt vợ phải gánh nợ, thường xuyên gây gỗ với vợ con. Mặt khác, khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng không cùng nhau tìm ra biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà làm cho cuộc sống vợ chồng ngày càng rạn nứt. Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân tranh chấp dẫn đến ly hôn, chính quyền địa phương có cung cấp việc vợ chồng chị H, anh Kh thường xuyên kình cãi, anh Kh đóng cửa không cho chị H vào nhà. Tuy nhiên, anh chị không yêu cầu chính quyền địa phương can thiệp, hòa giải nên nguyên nhân mâu thuẫn do đâu địa phương không rõ. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Trần Hoài Kh đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử nhưng anh Trần Hoài Kh đều vắng mặt.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu ly hôn anh Trần Hoài Kh là phù hợp với Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[2.2] *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Hoài Kh có 02 con chung là các cháu Trần Hoài Nh, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2009 và Trần Quốc A, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2016. Chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung; không yêu cầu anh Trần Hoài Kh cấp dưỡng nuôi con.

Xét việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục sau khi bố mẹ ly hôn là nhằm phát triển tốt cho con cả về mặt thể chất lẫn tinh thần. Các cháu Trần Hoài Nh, Trần Quốc A còn nhỏ, cháu Nh có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với mẹ, nên việc chị Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H có công việc và thu nhập ổn định đảm bảo việc nuôi con nên không yêu cầu anh Trần Hoài Kh cấp dưỡng nuôi con chung, xét nên ghi nhận sự tự nguyện trên.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H rút phần yêu cầu giải quyết việc chia tài sản chung xét nên đình chỉ giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H thuộc hộ cận nghèo, thuộc trường hợp được miễn tiền tạm ứng án phí, án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Thanh H tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với anh Trần Hoài Kh.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là các cháu Trần Hoài Nh, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2009 và Trần Quốc A, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2016.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thanh H về việc không yêu cầu anh Trần Hoài Kh cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

* Vì lợi ích của con, hai bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được quyền cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết việc yêu cầu chia tài sản chung của chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Hoài Kh.

Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Hoài Kh có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án chia tài sản chung sau ly hôn.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H được miễn nộp tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về: “Ly hôn”

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Thanh H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí về: “Ly hôn” và 10.453.000 đồng về: “Tranh chấp tài sản chung”, tổng cộng là 10.753.000 (*Mười triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn*) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006465 ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

*** Quy định:** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Chị Nguyễn Thị Thanh H, anh Trần Hoài Kh có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. C;
- CC THADS TP. C;
- UBND xã Thanh V, huyện Thanh C, tỉnh Nghệ An (Giấy CNKH số 26, quyển số 01, ngày 24/4/2009);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Xuân Oanh